

2.1	Đất ở	1,68		0,44	0,93	0,15	0,16
2.1.1	Đất ở tại nông thôn						
2.1.2	Đất ở tại đô thị	1,68		0,44	0,93	0,15	0,16
2.2	Đất chuyên dùng	1,90		0,46	1,32		0,12
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp						
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh						
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	1,72		0,32	1,28		0,12
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	0,18		0,14	0,04		
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng						
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa						
2.5	Đất sông rạch và mặt nước chuyên dùng						
2.6	Đất phi nông nghiệp khác						

Điều 3. Căn cứ các chỉ tiêu đã được xét duyệt tại Quyết định này, Ủy ban nhân dân quận 8 có trách nhiệm:

1. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;
2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;
3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 2, quận 8 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

HUYỆN BÌNH CHÁNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2008/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên
và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 05/2008/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về thành lập Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường và của Trưởng Phòng Nội vụ, tại Tờ trình số 61/TTr-NV ngày 25 tháng 6 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**

Trần Trọng Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2008/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh; chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện đồng thời chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố.

Phòng Tài nguyên và Môi trường có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước về tài nguyên đất; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; khí tượng, thủy văn; đo đạc, bản đồ; vệ sinh môi trường; rác thải.

Phòng Tài nguyên và Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình công tác hàng năm và dài hạn về lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tài nguyên và Môi trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện;

2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước và giải quyết khiếu nại, tố cáo về các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng đúng theo quy định của pháp luật;

3. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện quyết định xử lý vi phạm hành

chính đối với tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật, quy định của Nhà nước về các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý của Phòng Tài nguyên và Môi trường;

4. Dự thảo và trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật, quy định của Nhà nước về lĩnh vực thuộc phạm vi và thẩm quyền quản lý của Phòng Tài nguyên và Môi trường;

5. Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý của Phòng Tài nguyên và Môi trường;

6. Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân huyện xét duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai của xã, thị trấn; kiểm tra việc thực hiện sau khi được xét duyệt;

7. Phối hợp với các cơ quan có liên quan lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai hàng năm; điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện trình Ủy ban nhân dân huyện xét duyệt; công bố và quản lý việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

8. Giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện việc thẩm định, đăng ký, cấp giấy phép thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật;

9. Giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân trên địa bàn huyện thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật;

10. Trình Ủy ban nhân dân huyện quyết định giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình và cá nhân sử dụng đất;

11. Quản lý và theo dõi biến động về đất đai; cập nhật, chỉnh lý các tài liệu về đất đai và bản đồ phù hợp với hiện trạng sử dụng đất theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố;

12. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thống kê, kiểm kê, đăng ký đất đai; lập và quản lý hồ sơ địa chính; quản lý hoạt động đo đạc bản đồ (bao gồm tiến độ lập các loại bản đồ và dịch vụ đo đạc bản đồ);

13. Lập kế hoạch khai thác nguồn nước và khoáng sản, hướng dẫn và kiểm tra việc sử dụng, bảo vệ tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản; quản lý hoạt động khai thác tài nguyên nước và khoáng sản trên địa bàn huyện;

14. Bảo vệ môi trường; phòng, chống, khắc phục suy thoái, ô nhiễm, sự cố môi trường, hậu quả thiên tai; báo cáo hiện trạng môi trường theo định kỳ;

15. Quản lý các hoạt động quét dọn, thu gom, vận chuyển rác và xử lý chất thải rắn; quản lý các nghĩa trang và dịch vụ mai táng trên địa bàn huyện theo phân cấp;

16. Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện.

17. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin tài nguyên và môi trường trên địa bàn huyện. Thu thập, quản lý, lưu trữ thông tin, tư liệu về tài nguyên và môi trường;

18. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật;

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện và Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố về các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyền hạn

Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện có quyền hạn sau:

1. Được yêu cầu các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn báo cáo, cung cấp số liệu có liên quan đến lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tài nguyên và Môi trường;

2. Được mời các ngành, đơn vị, xã, thị trấn đề hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và phổ biến chủ trương, quy định của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực công tác do Phòng phụ trách;

3. Được kiểm tra hoạt động của các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn, các tổ chức, cá nhân về các lĩnh vực thuộc chức năng của Phòng;

4. Được tham dự các kỳ họp của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, xã, thị trấn và có ý kiến về nội dung công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng;

5. Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phân cấp hoặc ủy quyền thực hiện một số công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện (bằng các quyết định cụ thể);

6. Giúp Ủy ban nhân dân huyện nhận xét, đánh giá, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật Cán bộ, công chức ngành Tài nguyên và Môi trường của huyện, xã, thị trấn.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 4. Cơ cấu tổ chức bộ máy

Phòng Tài nguyên và Môi trường do Trưởng phòng phụ trách và có từ 01 đến 03 Phó Trưởng phòng giúp việc. Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định bổ nhiệm sau khi có ý kiến chấp thuận của Ban Thường vụ Huyện ủy.

Trưởng phòng là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (và Phó Chủ tịch phụ trách khối) về toàn bộ công tác của Phòng, đồng thời chịu trách nhiệm thực hiện các chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố.

Phó Trưởng phòng là người giúp việc Trưởng phòng, được Trưởng phòng phân công phụ trách một số công việc cụ thể của Phòng, liên đới chịu trách nhiệm trước cấp trên về những phần việc được phân công phụ trách và được ủy quyền thực hiện một số công việc khi Trưởng phòng đi vắng.

Các bộ phận của Phòng Tài nguyên và Môi trường gồm có: Tổ Hành chính; Tổ Tài nguyên (đất, nước, khoáng sản); Tổ Môi trường, khí tượng, thủy văn; Tổ Thanh tra pháp chế; Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (đo đạc, bản đồ); Tổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Điều 5. Biên chế

Biên chế của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định trong tổng số chỉ tiêu biên chế hành chính của huyện được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Lãnh đạo Phòng căn cứ biên chế được giao, phân công cán bộ, công chức thực hiện các mặt công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng.

Điều 6. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan nhà nước và Quyết định số 102/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan nhà nước.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Chế độ hội họp, làm việc

1. Chế độ hội họp:

Hàng tháng, Phòng Tài nguyên và Môi trường họp cơ quan một lần để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tháng qua và đề ra công tác cho tháng tiếp theo, đồng thời phổ biến các chủ trương, chính sách, chế độ mới của Nhà nước và nhiệm vụ mới phải thực hiện.

Hàng quý, 06 tháng và cuối năm, Phòng có báo cáo sơ, tổng kết công tác theo quy định.

Phòng có thể tổ chức họp đột xuất để triển khai các công việc cần thiết và cấp bách theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện hoặc của lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố.

2. Chế độ làm việc:

Cán bộ, công chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường đều có chức danh, nhiệm vụ cụ thể, có bảng tên đặt tại bàn làm việc và đeo thẻ công chức khi thực hiện nhiệm vụ.

Cán bộ, công chức phải tận tụy với công vụ; phải chấp hành nghiêm chỉnh giờ giấc làm việc theo quy định; phải có thái độ lịch sự, khiêm tốn với khách đến liên hệ công tác; tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, của lãnh đạo Phòng.

Cán bộ, công chức của Phòng phải thực hiện đúng Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 26 tháng 02 năm 1998; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 29 tháng 4 năm 2003; Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 29 tháng 11 năm 2005.

3. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan:

Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện đúng chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan trong thi hành nhiệm vụ, công vụ theo Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ.

Có trách nhiệm tổ chức thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan đúng theo quy định.

Điều 8. Quan hệ công tác

1. Đối với Sở - ngành cấp trên:

Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố; Trưởng phòng báo cáo cho Ủy ban nhân dân huyện biết các chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố và tổ chức thực hiện các nội dung công tác do Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo.

Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo định kỳ (hoặc đột xuất) theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố.

2. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện:

Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (hoặc Phó Chủ tịch phụ trách Khối) và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân về việc thực hiện những mặt công tác đã được phân công.

Khi Hội đồng nhân dân huyện có yêu cầu, nếu được sự ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thì Trưởng phòng báo cáo hoặc giải trình những vấn đề có liên quan cho Hội đồng nhân dân biết theo quy định.

3. Đối với các Phòng chuyên môn khác:

Thực hiện tốt mối quan hệ hợp tác bình đẳng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định.

Khi phối hợp giải quyết công việc thuộc lĩnh vực Phòng phụ trách, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Phòng chuyên môn khác, Trưởng phòng chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

4. Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức xã hội:

Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp cùng với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc tuyên truyền giải thích các chủ trương của Đảng, pháp luật, quy định của Nhà nước các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ do Phòng quản lý.

Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Phòng, Trưởng phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

5. Đối với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn:

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, thị trấn về nội dung công tác về lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tài nguyên và Môi trường;